

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quang Vinh
- Ông Lý Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn S Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S; sinh ngày 01 tháng 4 năm 1968 tại tỉnh Quảng Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ 3A, Khu phố X, phường TD, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T (C); và bà: Huỳnh Thị H (C); vợ Nguyễn Thị T1; có 02 con (sinh năm 2001, 2008); tiền án: Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng 08 ngày, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 12/2012/HSST); Ngày 06/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành chung của 02 bản án là 08 năm 07 tháng 04 ngày tù (Bản án số 466/2014/HSST, ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/9/2023. (Có mặt)

- Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số A Nguyễn C, phường CK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
- Ông Phạm Thái S1, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số A Lưu HP, Phường X,

Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Huỳnh Văn S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng hình thức lợi dụng việc vào đầu giờ làm việc buổi chiều tại các phòng làm việc của trụ sở Ủy ban nhân dân các phường thường không có người làm việc, không có khóa cửa, sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, nên S ăn mặc lịch sự giả làm người đến để liên hệ công việc để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 48 phút ngày 15/9/2023, Huỳnh Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - đen, biển số XXXX-XXXXX đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường CK (địa chỉ: Số A Võ VK, phường CK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm tài sản trong các phòng không có người làm việc để trộm cắp. S lên tầng 2, trụ sở Ủy ban nhân dân phường CK thì phát hiện phòng làm việc của bà Nguyễn Thị Hồng L không có người, S mở cửa vào phòng lục đồ đạc trong túi treo trong phòng, mở ngăn kéo tủ bàn lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen cùng số tiền mặt 6.000.000 đồng cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F4-109.97 rời khỏi trụ sở Ủy ban nhân dân phường CK, Quận 1. Sau khi lấy trộm được điện thoại di động, S đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gần chợ đối diện Bệnh viện Chợ Rẫy được 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), số tiền 6.000.000 đồng, S sử dụng tiền xài cá nhân.

Kết luận định giá số 242A/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, 64Gb, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/9/2023, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - đen, biển số 60F4-109.97 đến trụ sở Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 8 (địa chỉ: 93 Đào CM Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). S lên lầu 1 vào phòng làm việc của ông Phạm Thái S1 lấy trộm một chiếc máy tính bảng Ipad Pro, màu xám, cất vào thắt lưng trước bụng rồi đi ra ngoài. Chiếc máy tính bảng Ipad Pro, màu xám hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi.

Kết luận định giá số 181/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 8 kết luận: 01 máy tính bảng Ipad Pro 11 2020, (4G + Wifi), dung lượng 128GB có giá là 14.841.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Vật chứng:

- 01 (một) máy tính bảng Ipad Pro, màu xám (đã qua sử dụng). Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Thái S1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 265/QĐ-ĐTTH ngày 13/11/2023.

- 01 (một) đĩa CD và 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường CK và trụ sở Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/9/2023 và ngày 20/9/2023 (kèm theo hồ sơ).

Thu giữ của Huỳnh Văn S:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ đen, biển số XXXX-XXXX, số khung: RLHJC7655NY115371; số máy: JC90E0252601, là phương tiện mà S đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chiếc xe mô tô này do Huỳnh Văn S đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, màu trắng – xanh, 01 (một) quần tây dài, màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, 01 (một) khẩu trang màu đen, 01 (một) mắt kính, 01 (một) thắt lưng, 01 (một) túi màu đen, loại đeo chéo, 01 (một) đôi giày tây, màu đen. Là trang phục mà S đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 7610, số Imei: 352273015986844, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, số Imei: 866376049171799.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu S phải bồi thường số tiền tương đương với giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen tại thời điểm bị mất trộm và số tiền mặt 6.000.000 đồng. Ông Phạm Thái S1 không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSQ1 ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Huỳnh Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52, tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Về phần dân sự buộc bị cáo Huỳnh Văn S bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng L 8.500.000 đồng tịch thu nộp sung quỹ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ đen, biển số 60F4 109.97, số khung: RLHJC7655NY115371; số máy: JC90E0252601; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, màu trắng – xanh, 01 (một) quần tây dài, màu đen, 01 (một)

nón bảo hiểm màu xanh, 01 (một) khẩu trang màu đen, 01 (một) mắt kính, 01 (một) thắt lưng, 01 (một) túi màu đen, loại đeo chéo, 01 (một) đôi giày tây, màu đen; trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 7610, số Imei: 352273015986844, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, số Imei: 866376049171799.

Bị cáo Huỳnh Văn S không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Huỳnh Văn S nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn S phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Tài sản chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Hồng L 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 2.500.000 đồng; chiếm đoạt của bị hại Phạm Thái S1 01 máy tính bảng Ipad Pro trị giá 14.841.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Huỳnh Văn S đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân của bị cáo xấu, 02 lần bị Tòa án xét xử, đã tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 6.000.000 đồng và số tiền tương đương giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bà L là có cơ sở, căn cứ vào kết quả giám định giá trị tài sản, cần buộc bị cáo S bồi thường cho bà L số tiền tổng cộng 8.500.000 đồng. Bị hại Phạm Thái S1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ đen, biển số XXXX-XXXX, số khung: RLHJC7655NY115371; số máy: JC90E0252601 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 7610, số Imei: 352273015986844, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, số Imei: 866376049171799 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, màu trắng – xanh, 01 (một) quần tây dài, màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, 01 (một) khẩu trang màu đen, 01 (một) mắt kính, 01 (một) thắt lưng, 01 (một) túi màu đen, loại đeo chéo, 01 (một) đôi giày tây, màu đen được bị cáo sử dụng khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) đĩa CD và 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường CK và trụ sở Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/9/2023 và ngày 20/9/2023 (kèm theo hồ sơ) tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2023.

Tiếp tục tạm giam Huỳnh Văn S để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Huỳnh Văn S bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Hồng L 8.500.000 (tám triệu năm trăm ngàn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Trả cho bị cáo Huỳnh Văn S: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 7610, số Imei: 352273015986844, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, số Imei: 866376049171799

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Future, màu đỏ đen, biển số XXXX-XXXXX, số khung: RLHJC7655NY115371; số máy: JC90E0252601.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay, màu đen, 01 (một) áo sơ mi ngắn tay, màu trắng – xanh, 01 (một) quần tây dài, màu đen, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, 01 (một) khẩu trang màu đen, 01 (một) mắt kính, 01 (một) thắt lưng, 01 (một) túi màu đen, loại đeo chéo, 01 (một) đôi giày tây, màu đen.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 285/2023/PNK-THAHS ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Huỳnh Văn S chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn